

Số: 551/QĐ-CDKTKT-CTHSSV

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên
Học kỳ I năm học 2017 - 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐT BXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-CDKTKT-HSSV ngày 18/8/2014 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định công tác học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên năm học 2017 - 2018;

Căn cứ kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2017 - 2018 của các Khoa;

Căn cứ kết luận tại phiên họp ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên học kỳ I năm học 2017 - 2018;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả rèn luyện cho 417 sinh viên hệ cao đẳng chuyên nghiệp K13 SEVT và K13CD-Tiếng Việt/Lào học kỳ I năm học 2017 - 2018.

Trong đó: Xuất sắc: 12; Tốt: 353; Khá: 49; Trung bình khá: 0; Trung bình: 0; Yếu-Kém: 03 (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Các Khoa, GVCN-CVHT có trách nhiệm thông báo kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2017 - 2018 cho sinh viên ngay sau khi có Quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng, Khoa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Phòng Đào tạo SEVT, GVCN-CVHT và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- P. Đào tạo SEVT (phối hợp);
- TT.CNTT-TV (đưa Website);
- Lưu: VT, P.CTHSSV.



TS: Nguyễn Duy Lam

BÁO CÁO KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017-2018 K13SEVT + K13CĐ-TIẾNG VIỆT/LÀO

STT	Lớp	Tổng số SV	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung bình khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	K13CĐ-ĐiệnA/SEVT	76	0	0	75	98.68	1	1.32	0	0	0	0	0	0	0	0
2	K13CĐ-ĐiệnB/SEVT	82	0	0	81	98.78	1	1.22	0	0	0	0	0	0	0	0
3	K13CĐ-KT/SEVT	47	0	0	35	74.47	12	25.53	0	0	0	0	0	0	0	0
4	K13CĐ-Tiếng HànA/SEVT	90	4	4.44	84	93.33	2	2.22	0	0	0	0	0	0	0	0
5	K13CĐ-Tiếng HànB/SEVT	92	4	4.35	63	68.48	22	23.91	0	0	0	0	3	3.26	0	0
6	K13CĐ-Tiếng Việt/ Lào	30	4		15		11		0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số :	417	12	8.79	353	433.74	49	54.2	0	0	0	0	3	3.26	0	0

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 8 năm 2018
NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN*Học kỳ 1 năm học 2017 - 2018**(Kèm theo Quyết định số: 551 / QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 18 tháng 3 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường CDKTKT)***Lớp: K13CD-Tiếng Việt/Lào****Tổng số sinh viên: 30**

TT	Họ tên sinh viên	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	THENA XAICHAMPA	80	Tốt	
2	MONXAY THAMMAVONG	78	Khá	
3	MAIKHEN SOR ONPHONECHAN	91	Xuất sắc	
4	KANYA THEBVONGSA	79	Khá	
5	MAIMA KHAMVILAY	80	Tốt	
6	CHONATH XAIKHAMPOME	75	Khá	
7	BOUNMIXAY XAYAVONG	80	Tốt	
8	SAKSID ZAIYAVONG	76	Khá	
9	JINOUVUE PACHAO	80	Tốt	
10	MAIMANH PHANHMANEE	80	Tốt	
11	SOUKSAVANH SIHALATH	77	Khá	
12	NILAKONE VILAVONG	75	Khá	
13	PAEK KHAMMASONE	88	Tốt	
14	KEO OUDONE PANGNANOUVONG	77	Khá	
15	SOMKHIT KHOADPANYA	85	Tốt	
16	SOLIYA KONGKEO	88	Tốt	
17	OUBONLAT SOUVANNACHAI	80	Tốt	
18	SOUPHAPHONE LORMANY	88	Tốt	
19	XON PATHOUMVAN	90	Xuất sắc	
20	FONGSAMOUT KOUNNAVONGSA	79	Khá	
21	JENCHILA PHANTHAVONG	85	Tốt	
22	KHAMPHOUVIENG PHETPHOUTHAY	90	Xuất sắc	
23	NILAKHONE SOULISACK	88	Tốt	
24	SIVANNA SISOMBAT	79	Khá	

25	KHAMPHENG XONG	80	Tốt	
26	KAI AMPHONE XAIMOUNKHAM	79	Khá	
27	SENGPHONE SENE OUDOM	90	Xuất sắc	
28	FORD JOUNLAMOUNTY	82	Tốt	
29	CHONNY MISETH	75	Khá	
30	THANAKONE SOUVANNY	80	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	4	13%
Tốt	15	50%
Khá	11	37%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 30

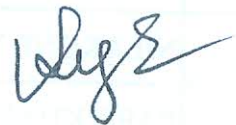
Thái Nguyên, ngày 10 tháng 9 năm 2018

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI TỔNG HỢP



ThS. Trần Minh Trường



Nguyễn Thị Lan Phương

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2017 - 2018

Kèm theo Quyết định số: 551.../QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày.../3...tháng 4 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng KT-K.

Lớp: K13CD-ĐiệnB/SEVT

Tổng số sinh viên: 82

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202176510303S002	Lê Công Tuấn Anh	80	Tốt	
2	CDT1202176510303S190	Ngô Tuấn Anh	80	Tốt	
3	CDT1202176510303S003	Bùi Văn Bình	81	Tốt	
4	CDT1202176510303S006	Nguyễn Vũ Chí	70	Khá	
5	CDT1202176510303S114	Tô Văn Chiến	80	Tốt	
6	CDT1202176340301S039	Lương Lan Chinh	80	Tốt	
7	CDT1202176510303S204	Nguyễn Văn Chúc	80	Tốt	
8	CDT1202176510303S012	Lê Đức Cường	80	Tốt	
9	CDT1202176510303S209	Đỗ Việt Dũng	80	Tốt	
10	CDT1202176510303S023	Hà Thị Duy	81	Tốt	
11	CDT1202176510303S021	Mai Văn Dương	80	Tốt	
12	CDT1202176510303S138	Hà Văn Đệ	80	Tốt	
13	CDT1202176510303S014	Nguyễn Thị Điệp	80	Tốt	
14	CDT1202176510303S207	Phan Văn Điệp	80	Tốt	
15	CDT1202176510303S016	Nguyễn Hữu Đô	80	Tốt	
16	CDT1202176510303S152	Đinh Văn Giang	80	Tốt	
17	CDT1202176510303S210	Vy Thị Hà	80	Tốt	
18	CDT1202176510303S173	Thân Văn Hiệp	80	Tốt	
19	CDT1202176510303S180	Hoàng Minh Hiếu	80	Tốt	
20	CDT1202176510303S169	Nguyễn Xuân Hình	80	Tốt	
21	CDT1202176510303S028	Bùi Văn Hoạch	80	Tốt	
22	CDT1202176510303S165	Nguyễn Thị Hoài	80	Tốt	
23	CDT1202176510303S030	Bùi Văn Hoàn	80	Tốt	
24	CDT1202176510303S127	Ngô Mạnh Hoàng	80	Tốt	
25	CDT1202176510303S032	Phan Văn Hội	80	Tốt	
26	CDT1202176510303S139	Ngô Thị Hồng	80	Tốt	
27	CDT1202176510303S034	Nguyễn Văn Huân	80	Tốt	
28	CDT1202176510303S183	Nguyễn Thị Huệ	80	Tốt	
29	CDT1202176510303S035	Bùi Mạnh Hùng	80	Tốt	
30	CDT1202176510303S041	Nguyễn Văn Huy	80	Tốt	
31	CDT1202176340301S086	Nguyễn Thị Thu Huyền	80	Tốt	
32	CDT1202176510303S039	Ngô Xuân Hưng	80	Tốt	
33	CDT1202176510303S121	Nguyễn Văn Hưng	80	Tốt	
34	CDT1202176510303S040	Ngô Xuân Hữu	80	Tốt	
35	CDT1202176510303S166	Trần Quốc Khánh	80	Tốt	
36	CDT1202176510303S134	Dương Hồng Sơn Lân	80	Tốt	
37	CDT1202176510303S136	Nguyễn Văn Lập	80	Tốt	
38	CDT1202176510303S215	Ma Văn Lên	80	Tốt	
39	CDT1202176510303S048	Đặng Chí Linh	80	Tốt	
40	CDT1202176510303S050	Đào Xuân Lộc	80	Tốt	
41	CDT1202176510303S054	Nguyễn Văn Minh	80	Tốt	
42	CDT1202176510303S055	Nông Thị Trà My	80	Tốt	
43	CDT1202176510303S057	Nguyễn Thành Nam	80	Tốt	
44	CDT1202176510303S060	Trịnh Xuân Nam	80	Tốt	
45	CDT1202176510303S061	Mai Thị Thủy Ngân	80	Tốt	
46	CDT1202176510303S218	Nguyễn Văn Nguyên	80	Tốt	
47	CDT1202176510303S062	Lục Thị Nhân	80	Tốt	
48	CDT1202176510303S177	Nguyễn Văn Nhất	81	Tốt	
49	CDT1202176340301S057	Lò Thị Oanh	80	Tốt	
50	CDT1202176510303S065	Ngô Cự Phi	80	Tốt	
51	CDT1202176510303S186	Trần Văn Phong	80	Tốt	
52	CDT1202176510303S223	Đinh Hồng Phương	80	Tốt	
53	CDT1202176510303S146	Nguyễn Thái Phương	80	Tốt	
54	CDT1202176510303S131	Hoàng Linh Quang	80	Tốt	
55	CDT1202176510303S069	Lê Văn Quang	80	Tốt	
56	CDT1202176510303S167	Dương Thị Như Quỳnh	80	Tốt	

57	CDT1202176510303S109	Khổng Văn	Son	80	Tốt	
58	CDT1202176510303S076	La Văn	Son	80	Tốt	
59	CDT1202176510303S078	Dương Văn	Sừu	80	Tốt	
60	CDT1202176510303S132	Lưu Minh	Thành	80	Tốt	
61	CDT1202176510303S082	Triệu Văn	Thành	80	Tốt	
62	CDT1202176510303S192	Đinh Văn	Thảo	80	Tốt	
63	CDT1202176510303S185	Bùi Hữu	Thắng	80	Tốt	
64	CDT1202176510303S079	Vy Văn	Thắng	80	Tốt	
65	CDT1202176510303S084	Cà Văn	Thiệt	80	Tốt	
66	CDT1202176220211S171	Nguyễn Thị Hoài	Thu	80	Tốt	
67	CDT1202176510303S115	Hoàng Công	Thuận	83	Tốt	
68	CDT1202176510303S225	Nguyễn Văn	Thủy	80	Tốt	
69	CDT1202176510303S089	Đào Xuân	Tòa	80	Tốt	
70	CDT1202176510303S193	Nguyễn Văn	Toàn	80	Tốt	
71	CDT1202176510303S090	Phạm Văn	Toàn	80	Tốt	
72	CDT1202176510303S228	Lô Văn	Trường	80	Tốt	
73	CDT1202176510303S149	Ngô Văn	Trường	80	Tốt	
74	CDT1202176510303S100	Đỗ Trọng	Tuấn	80	Tốt	
75	CDT1202176510303S112	Trần Hữu	Tuấn	80	Tốt	
76	CDT1202176510303S104	Nông Văn	Tùng	80	Tốt	
77	CDT1202176510303S129	Triệu Tiến	Văn	80	Tốt	
78	CDT1202176510303S106	Hà Thị Thanh	Vân	80	Tốt	
79	CDT1202176510303S229	Phạm Văn	Việt	80	Tốt	
80	CDT1202176510303S181	Lý Văn	Vũ	80	Tốt	
81	CDT1202176510303S108	Hà Thanh	Xuân	80	Tốt	
82	CDT1202176510303S230	Nguyễn Văn	Xuân	80	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0%
Tốt	81	98.78%
Khá	1	1.22%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 82

**PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỜNG PHONG**



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2017 - 2018

theo Quyết định số: 551/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày.../...tháng năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ

Lớp: K13CD-ĐiệnA/SEVT

Tổng số sinh viên: 76

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202176510303S126	Hoàng Văn Anh	80	Tốt	
2	CDT1202176510303S233	Đặng Văn Cảnh	80	Tốt	
3	CDT1202176510303S004	Vũ Đức Chắc	80	Tốt	
4	CDT1202176510303S005	Đỗ Thị Hương	80	Tốt	
5	CDT1202176510303S008	Dương Văn Chung	80	Tốt	
6	CDT1202176510303S240	Quan Văn Công	80	Tốt	
7	CDT1202176510303S191	Nguyễn Thị Cúc	80	Tốt	
8	CDT1202176510303S017	Nông Thế Du	80	Tốt	
9	CDT1202176510303S201	Đỗ Văn Duẩn	80	Tốt	
10	CDT1202176510303S019	Hoàng Mạnh Dũng	80	Tốt	
11	CDT1202176220211S315	Tạ Quang Duy	80	Tốt	
12	CDT1202176510303S015	Trương Văn Diệp	80	Tốt	
13	CDT1202176510303S159	Nguyễn Văn Đông	80	Tốt	
14	CDT1202176510303S130	Đỗ Thị Giang	83	Tốt	
15	CDT1202176510303S155	Ninh Thị Hiền	80	Tốt	
16	CDT1202176510303S154	Cao Văn Hiếu	80	Tốt	
17	CDT1202176510303S027	Lưu Văn Hiếu	80	Tốt	
18	CDT1202176510303S029	Nguyễn Thị Thanh Hoài	80	Tốt	
19	CDT1202176220211S161	Đặng Hữu Hoạt	80	Tốt	
20	CDT1202176510303S033	Mông Thị Hồng	80	Tốt	
21	CDT1202176510303S128	Nguyễn Quang Hồng	80	Tốt	
22	CDT1202176510303S133	Lương Chí Huân	80	Tốt	
23	CDT1202176510303S036	Vương Văn Hùng	83	Tốt	
24	CDT1202176510303S038	Chu Văn Hưng	80	Tốt	
25	CDT1202176510303S037	Nguyễn Hữu Hưng	80	Tốt	
26	CDT1202176510303S120	Lê Đình Hướng	80	Tốt	
27	CDT1202176510303S213	Đặng Văn Quốc Khải	80	Tốt	
28	CDT1202176510303S122	Nguyễn Văn Khánh	80	Tốt	
29	CDT1202176510303S137	Nguyễn Văn Kiên	80	Tốt	
30	CDT1202176510303S043	Vi Văn Kiên	80	Tốt	
31	CDT1202176510303S158	Trịnh Văn Lâm	80	Tốt	
32	CDT1202176510303S214	Đặng Văn Lập	80	Tốt	
33	CDT1202176340301S037	Hoàng Thị Nhật Lệ	80	Tốt	
34	CDT1202176510303S113	Đỗ Ngọc Linh	80	Tốt	
35	CDT1202176510303S049	Hoàng Thị Tổ Loan	80	Tốt	
36	CDT1202176510303S145	Nguyễn Tấn Luận	70	Khá	
37	CDT1202176510303S052	Nông Văn Lương	80	Tốt	
38	CDT1202176510303S058	Ma Phương Nam	80	Tốt	
39	CDT1202176510303S199	Nguyễn Phương Nam	80	Tốt	
40	CDT1202176510303S174	Nguyễn Văn Nam	83	Tốt	
41	CDT1202176510303S151	Trần Xuân Nghệ	80	Tốt	
42	CDT1202176510303S234	Dương Đình Nghĩa	80	Tốt	
43	CDT1202176510303S219	Triệu Văn Nhã	80	Tốt	
44	CDT1202176510303S156	Lâm Thị Nhân	80	Tốt	
45	CDT1202176510303S064	Dương Đình Ninh	80	Tốt	
46	CDT1202176510303S063	Lê Thị Ninh	80	Tốt	
47	CDT1202176510303S066	Chu Văn Phú	80	Tốt	
48	CDT1202176510303S222	Lý Thị Phương	83	Tốt	
49	CDT1202176510303S068	Nguyễn Việt Phương	80	Tốt	
50	CDT1202176510303S200	Hoàng Phi Quang	80	Tốt	
51	CDT1202176510303S070	Ngô Xuân Quảng	80	Tốt	
52	CDT1202176510303S073	Nguyễn Mạnh Quỳnh	80	Tốt	
53	CDT1202176510303S075	Đường Văn Sơn	80	Tốt	
54	CDT1202176510303S077	Trương Công Sơn	80	Tốt	
55	CDT1202176510303S202	Nguyễn Văn Tam	80	Tốt	

56	CDT1202176510303S081	Lý Thị	Thanh	80	Tốt	
57	CDT1202176510303S232	Nguyễn Thanh	Thanh	80	Tốt	
58	CDT1202176510303S083	Hoàng Thị	Thảo	80	Tốt	
59	CDT1202176510303S236	Nguyễn Đức	Thắng	80	Tốt	
60	CDT1202176510303S080	Nguyễn Hữu	Thắng	80	Tốt	
61	CDT1202176510303S085	Nguyễn Trường	Thọ	80	Tốt	
62	CDT1202176510303S238	Nguyễn Văn	Thuần	80	Tốt	
63	CDT1202176510303S087	Lê Thanh	Thùy	80	Tốt	
64	CDT1202176510303S088	Lê Quang	Tiến	80	Tốt	
65	CDT1202176510303S091	Nguyễn Văn	Toàn	80	Tốt	
66	CDT1202176510303S092	Lô Văn	Tới	80	Tốt	
67	CDT1202176510303S094	Đoàn Đức	Trung	80	Tốt	
68	CDT1202176510303S095	Tạ Văn	Tú	80	Tốt	
69	CDT1202176510303S097	Hà Anh	Tuần	80	Tốt	
70	CDT1202176510303S101	Hà Trọng	Tuần	80	Tốt	
71	CDT1202176510303S098	Phạm Văn	Tuần	80	Tốt	
72	CDT1202176510303S197	Phạm Văn	Tùng	80	Tốt	
73	CDT1202176510303S107	Nguyễn Văn	Việt	80	Tốt	
74	CDT1202176510303S161	Trần Đình	Vinh	80	Tốt	
75	CDT1202176510303S239	Nguyễn Văn	Vinh	80	Tốt	
76	CDT1202176510303S184	Nguyễn Phú	Vượng	80	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0%
Tốt	75	98.68%
Khá	1	1.32%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 76

**PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG**



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 8 năm 2018
NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2017 - 2018

Kèm theo Quyết định số: 2551/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng KT-KT

Lớp: K13CD-Tiếng HànA/SEVT

Tổng số sinh viên: 90

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202176220211S002	Nguyễn Thị Vân Anh	80	Tốt	
2	CDT1202176220211S226	Nguyễn Tuấn Anh	80	Tốt	
3	CDT1202176220211S266	Âu Thị Ánh	81	Tốt	
4	CDT1202176220211S004	Vũ Thị Anh	81	Tốt	
5	CDT1202176220211S006	Đoàn Thị Cậ	80	Tốt	
6	CDT1202176220211S007	Lê Yến Chi	80	Tốt	
7	CDT1202176340301S034	Nguyễn Thị Chín	78	Khá	
8	CDT1202176220211S197	Nguyễn Thị Thùy Dung	80	Tốt	
9	CDT1202176220211S016	Bùi Thị Duyên	90	Xuất sắc	
10	CDT1202176220211S012	Nguyễn Đình Điệp	81	Tốt	
11	CDT1202176220211S177	Nguyễn Thị Thu Hà	90	Xuất sắc	
12	CDT1202176220211S021	Nguyễn Văn Hải	90	Xuất sắc	
13	CDT1202176220211S180	Đỗ Thanh Hằng	81	Tốt	
14	CDT1202176220211S141	Lê Thị Hoa	81	Tốt	
15	CDT1202176220211S155	Nguyễn Thị Hoa	81	Tốt	
16	CDT1202176220211S028	Vi Thị Hòa	81	Tốt	
17	CDT1202176220211S030	Lê Văn Hoàn	81	Tốt	
18	CDT1202176220211S260	Hoàng Thị Hồng	81	Tốt	
19	CDT1202176220211S032	Nguyễn Thị Huế	81	Tốt	
20	CDT1202176220211S041	Lê Thị Ngọc Huyền	81	Tốt	
21	CDT1202176220211S042	Nguyễn Thị Huyền	81	Tốt	
22	CDT1202176220211S043	Nguyễn Thị Khánh Huyền	81	Tốt	
23	CDT1202176220211S211	Bùi Thị Hương	81	Tốt	
24	CDT1202176220211S228	Nguyễn Thị Hương	81	Tốt	
25	CDT1202176220211S123	Trần Thị Thu Hương	81	Tốt	
26	CDT1202176220211S050	Lê Thị Tuyết Lan	81	Tốt	
27	CDT1202176220211S254	Trần Thị Tuyết Lành	81	Tốt	
28	CDT1202176220211S283	Lý Thị Lệ	81	Tốt	
29	CDT1202176220211S284	Chu Thị Liên	81	Tốt	
30	CDT1202176220211S135	Bùi Bảo Linh	81	Tốt	
31	CDT1202176220211S222	Hoàng Mỹ Linh	81	Tốt	
32	CDT1202176220211S178	Nguyễn Thị Linh	81	Tốt	
33	CDT1202176220211S241	Nguyễn Thị Mỹ Linh	81	Tốt	
34	CDT1202176220211S056	Tạ Thị Loan	81	Tốt	
35	CDT1202176220211S060	Nguyễn Văn Luân	81	Tốt	
36	CDT1202176220211S190	Nhâm Thị Hằng Mai	81	Tốt	
37	CDT1202176220211S285	Ninh Thị Mai	81	Tốt	
38	CDT1202176220211S063	Trịnh Thị Thanh Mai	81	Tốt	
39	CDT1202176220211S206	Hà Thị Minh	81	Tốt	
40	CDT1202176220211S287	Cầm Thị Nam	81	Tốt	
41	CDT1202176220211S288	Đỗ Văn Nam	81	Tốt	
42	CDT1202176220211S291	Lê Thị Ngọc	81	Tốt	
43	CDT1202176220211S072	Nguyễn Thị Ngọc	81	Tốt	
44	CDT1202176220211S290	Trần Thị Ngọc	81	Tốt	
45	CDT1202176510303S116	Trần Văn Nhật	81	Tốt	
46	CDT1202176220211S078	Nguyễn Thị Nhung	81	Tốt	
47	CDT1202176220211S252	Trần Thị Hồng Nhung	80	Tốt	
48	CDT1202176220211S081	Lăng Thị Nụ	81	Tốt	
49	CDT1202176220211S148	Nguyễn Thị Phụng	81	Tốt	
50	CDT1202176220211S156	Nguyễn Duy Quý	81	Tốt	
51	CDT1202176220211S219	Mai Phạm Quyên	81	Tốt	
52	CDT1202176220211S188	Nguyễn Văn Quyết	81	Tốt	
53	CDT1202176220211S265	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	81	Tốt	
54	CDT1202176220211S170	Lê Thị Sim	81	Tốt	
55	CDT1202176220211S087	Hoàng Thị Sơn	78	Khá	
56	CDT1202176220211S172	Nông Thị Tâm	81	Tốt	

57	CDT1202176220211S297	Nguyễn Cảnh	Thi	81	Tốt	
58	CDT1202176220211S094	Lý Thị	Thịnh	81	Tốt	
59	CDT1202176220211S299	Trịnh Thị	Thoa	81	Tốt	
60	CDT1202176220211S095	Lê Thị	Thom	81	Tốt	
61	CDT1202176220211S098	Hoàng Thị	Thu	81	Tốt	
62	CDT1202176220211S096	Trương Thị	Thu	81	Tốt	
63	CDT1202176220211S102	Phạm Thị	Thùy	81	Tốt	
64	CDT1202176220211S103	Cao Thị	Thùy	81	Tốt	
65	CDT1202176220211S264	Nguyễn Thị	Thùy	81	Tốt	
66	CDT1202176220211S174	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	81	Tốt	
67	CDT1202176220211S209	Dương Thị	Thúy	81	Tốt	
68	CDT1202176220211S169	Đinh Thị	Thức	80	Tốt	
69	CDT1202176220211S099	Hoàng Thị	Thương	81	Tốt	
70	CDT1202176220211S151	Hồ Thị Hoài	Thương	81	Tốt	
71	CDT1202176220211S159	Võ Thị Hương	Trà	81	Tốt	
72	CDT1202176220211S105	Nguyễn Thị	Trang	81	Tốt	
73	CDT1202176220211S106	Trần Thị Thu	Trang	81	Tốt	
74	CDT1202176220211S143	Trần Thị Thu	Trang	81	Tốt	
75	CDT1202176220211S198	Trịnh Thị Quỳnh	Trang	81	Tốt	
76	CDT1202176220211S173	Trương Thị Huyền	Trang	81	Tốt	
77	CDT1202176220211S136	Phan Văn	Triu	90	Xuất sắc	
78	CDT1202176220211S107	Cao Thị	Tú	81	Tốt	
79	CDT1202176220211S108	Dương Anh	Tuấn	81	Tốt	
80	CDT1202176220211S110	Nguyễn Thị	Tuyên	81	Tốt	
81	CDT1202176220211S112	Vũ Văn	Tuyên	81	Tốt	
82	CDT1202176220211S149	Đỗ Thị Ánh	Tuyệt	81	Tốt	
83	CDT1202176220211S214	Nguyễn Thị	Tuyệt	81	Tốt	
84	CDT1202176340301S091	Vũ Thị	Tuyệt	81	Tốt	
85	CDT1202176220211S157	Bùi Thị	Văn	81	Tốt	
86	CDT1202176220211S115	Đặng Thảo	Vân	81	Tốt	
87	CDT1202176220211S150	Bùi Văn	Vương	81	Tốt	
88	CDT1202176220211S121	Hồ Hải	Yến	81	Tốt	
89	CDT1202176220211S119	Nguyễn Thị	Yến	81	Tốt	
90	CDT1202176220211S122	Triệu Thị	Yêu	81	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	4	4.44%
Tốt	84	93.33%
Khá	2	2.22%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 90

**PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯƠNG PHONG**



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 8 năm 2018
NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2017 - 2018

Kèm theo Quyết định số: .../QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày... tháng... năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng KT-KT

Lớp: K13CD-Tiếng HànB/SEVT

Tổng số sinh viên: 92

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202176220211S304	Đỗ Thị Nguyệt Ánh	81	Tốt	
2	CDT1202176220211S139	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	80	Tốt	
3	CDT1202176220211S242	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	81	Tốt	
4	CDT1202176220211S306	Phạm Trí Bình	80	Tốt	
5	CDT1202176220211S008	Hà Linh Chi	80	Tốt	
6	CDT1202176220211S307	Bùi Văn Chính	81	Tốt	
7	CDT1202176220211S160	Đào Ngọc Chuyên	78	Khá	
8	CDT1202176220211S308	Nguyễn Thị Cúc	77	Khá	
9	CDT1202176220211S246	Phùng Kim Cúc	79	Khá	
10	CDT1202176220211S175	Phạm Phú Cường	0	Yếu	
11	CDT1202176220211S310	Nguyễn Quốc Cường	80	Tốt	
12	CDT1202176220211S009	Nguyễn Xuân Cường	77	Khá	
13	CDT1202176220211S313	Tạ Thị Kim Dung	80	Tốt	
14	CDT1202176220211S312	Vũ Thị Dung	80	Tốt	
15	CDT1202176220211S192	Văn Doãn Dương	75	Khá	
16	CDT1202176220211S270	Nguyễn Thị Định	80	Tốt	
17	CDT1202176220211S018	Dương Thị Giang	80	Tốt	
18	CDT1202176220211S316	Lương Thu Hà	80	Tốt	
19	CDT1202176220211S271	Trần Thị Thu Hà	80	Tốt	
20	CDT1202176220211S167	Nguyễn Bá Hạnh	80	Tốt	
21	CDT1202176220211S022	Trần Thị Hằng	82	Tốt	
22	CDT1202176220211S218	Trương Thị Thanh Hằng	80	Tốt	
23	CDT1202176220211S181	Vũ Thị Hằng	80	Tốt	
24	CDT1202176220211S318	Bùi Thị Hiền	77	Khá	
25	CDT1202176220211S026	Vũ Thị Hiền	90	Xuất sắc	
26	CDT1202176220211S320	Chu Thị Quỳnh Hoa	77	Khá	
27	CDT1202176220211S215	Đặng Thúy Hoa	77	Khá	
28	CDT1202176220211S210	La Thị Hoa	80	Tốt	
29	CDT1202176220211S255	Trần Thị Hoa	80	Tốt	
30	DTU161C220210S235	Vũ Thị Hồng	77	Khá	
31	CDT1202176220211S322	Trần Thị Huệ	80	Tốt	
32	CDT1202176220211S033	Trần Văn Hùng	84	Tốt	
33	CDT1202176220211S325	Lê Thị Huyền	80	Tốt	
34	CDT1202176340301S035	Lê Thị Huyền	82	Tốt	
35	CDT1202176220211S189	Lê Thị Thu Huyền	80	Tốt	
36	CDT1202176220211S279	Lương Thị Huyền	80	Tốt	
37	CDT1202176220211S276	Lê Thọ Hưng	77	Khá	
38	CDT1202176220211S323	Hoàng Thị Thu Hương	80	Tốt	
39	CDT1202176220211S278	Hoàng Thu Hương	76	Khá	
40	CDT1202176220211S035	La Thị Hương	80	Tốt	
41	CDT1202176220211S037	Phùng Thị Thu Hương	80	Tốt	
42	CDT1202176220211S202	Lưu Thị Hường	0	Yếu	
43	CDT1202176220211S038	Nguyễn Thị Thu Hường	81	Tốt	
44	CDT1202176220211S237	Nguyễn Thị Thu Khuyên	77	Khá	
45	CDT1202176220211S327	Phạm Trung Kiên	90	Xuất sắc	
46	CDT1202176220211S282	Nguyễn Thị Lan	0	Yếu	
47	CDT1202176220211S328	Trần Văn Lành	80	Tốt	
48	CDT1202176220211S330	Bùi Thị Khánh Linh	77	Khá	
49	CDT1202176220211S055	Vũ Tuấn Linh	81	Tốt	
50	CDT1202176220211S332	Bùi Thị Lương	75	Khá	
51	CDT1202176220211S061	Đồng Thị Lựu	80	Tốt	
52	CDT1202176220211S286	Phan Thị Thanh Mai	77	Khá	
53	CDT1202176220211S064	Trần Tuấn Minh	80	Tốt	
54	CDT1202176220211S065	Trương Thị Việt Mỹ	80	Tốt	
55	CDT1202176220211S067	Lê Thị Nga	81	Tốt	
56	CDT1202176220211S337	Lê Thị Thúy Nga	80	Tốt	

57	CDT1202176220211S338	Nguyễn Công	Nghĩa	78	Khá	
58	CDT1202176510303S217	Lê Thị	Ngọc	80	Tốt	
59	CDT1202176220211S163	Phạm Thị	Ngọc	80	Tốt	
60	CDT1202176220211S182	Trần Minh	Ngọc	75	Khá	
61	CDT1202176220211S217	Vũ Thị Bích	Ngọc	84	Tốt	
62	CDT1202176220211S187	Ma Minh	Nguyệt	78	Khá	
63	CDT1202176220211S184	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	80	Tốt	
64	CDT1202176220211S075	Trần Thị	Nhân	80	Tốt	
65	CDT1202176220211S079	Chu Thị Hồng	Nhung	84	Tốt	
66	CDT1202176220211S080	Ngô Thị	Nhung	81	Tốt	
67	CDT1202176220211S204	Đàm Thị	Nơi	75	Khá	
68	CDT1202176220211S247	Nguyễn Thị	Nương	80	Tốt	
69	CDT1202176220211S341	Trương Thị	Phúc	82	Tốt	
70	CDT1202176220211S085	Đỗ Hồng	Quyên	78	Khá	
71	CDT1202176220211S084	Nguyễn Bá	Quyên	80	Tốt	
72	CDT1202176220211S343	Nguyễn Trọng	Quyết	82	Tốt	
73	CDT1202176220211S199	Vũ Văn	Quyết	90	Xuất sắc	
74	CDT1202176220211S261	Nguyễn Thị	Quỳnh	80	Tốt	
75	CDT1202176220211S344	Đặng Thị	Thảo	90	Xuất sắc	
76	CDT1202176220211S089	Tăng Thị Hồng	Thắm	84	Tốt	
77	CDT1202176220211S259	Nguyễn Văn	Thắng	81	Tốt	
78	CDT1202176220211S093	Nguyễn Thị	Thêu	84	Tốt	
79	CDT1202176220211S158	Lê Xuân	Thị	80	Tốt	
80	CDT1202176220211S245	Nguyễn Văn	Thịnh	80	Tốt	
81	CDT1202176220211S195	Trần Thị	Thơ	80	Tốt	
82	CDT1202176220211S346	Ngô Thị	Toán	80	Tốt	
83	CDT1202176220211S205	Lê An	Trang	82	Tốt	
84	CDT1202176220211S301	Nguyễn Thị	Trang	82	Tốt	
85	CDT1202176220211S302	Vương Thị Thùy	Trang	75	Khá	
86	CDT1202176220211S348	Đỗ Quang	Trường	80	Tốt	
87	DTU161C220210S283	Nguyễn Thị Minh	Tú	75	Khá	
88	CDT1202176220211S168	Hoàng Thị	Tuyết	80	Tốt	
89	CDT1202176220211S114	Phạm Thị Thu	Uyên	81	Tốt	
90	CDT1202176220211S185	Nguyễn Thị Bích	Viên	80	Tốt	
91	CDT1202176220211S116	Hứa Hoàng	Vinh	84	Tốt	
92	CDT1202176220211S118	Trần Tuấn	Vũ	80	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	4	4.35%
Tốt	63	68.48%
Khá	22	23.91%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	3	3.26%
Kém	0	0%

Sĩ số: 92

**PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG**



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2017 - 2018

Kèm theo Quyết định số: 551/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày.../3...tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng KT-KT

Lớp: K13CD-KT/SEVT

Tổng số sinh viên: 47

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202176340301S061	Nguyễn Thị Lan Anh	81	Tốt	
2	CDT1202176340301S001	Trần Ngọc Anh	80	Tốt	
3	CDT1202176220211S005	Trần Thị Âu	80.5	Tốt	
4	CDT1202176340301S074	Phạm Thị Bình	80	Tốt	
5	CDT1202176340301S058	Nguyễn Hoài Châm	80	Tốt	
6	CDT1202176340301S075	Vương Thị Thu Dung	79	Khá	
7	CDT1202176340301S045	Nguyễn Thị Thùy Dương	80	Tốt	
8	CDT1202176340301S006	Trương Thùy Dương	80	Tốt	
9	CDT1202176340301S081	Lô Thị Bé Giang	81	Tốt	
10	CDT1202176340301S047	Phạm Thị Hà Giang	80	Tốt	
11	CDT1202176340301S008	Nguyễn Thị Hà	74	Khá	
12	CDT1202176340301S077	Nguyễn Hồng Hạnh	74	Khá	
13	CDT1202176220211S273	Ma Thanh Hằng	80	Tốt	
14	CDT1202176340301S083	Nông Thị Hằng	80	Tốt	
15	CDT1202176510303S025	Trần Thị Hằng	80	Tốt	
16	CDT1202176220211S183	Bùi Ngọc Hân	82	Tốt	
17	CDT1202176340301S060	Ngô Thị Hiền	82	Tốt	
18	CDT1202176340301S011	Vũ Thị Hoa	80	Tốt	
19	CDT1202176340301S084	Quách Thị Biên Hòa	81	Tốt	
20	CDT1202176340301S013	Trần Thị Hoài	82	Tốt	
21	CDT1202176340301S050	Quan Thị Lan	74	Khá	
22	CDT1202176340301S043	Lê Thị Loan	80	Tốt	
23	CDT1202176340301S087	Nguyễn Thị Lương	80	Tốt	
24	CDT1202176340301S088	Hoàng Thị Mai	79	Khá	
25	CDT1202176340301S016	Nguyễn Thị Thúy Mai	80	Tốt	
26	CDT1202176340301S069	Bùi Thị Mây	79	Khá	
27	CDT1202176340301S017	Bùi Thị Thanh Mây	80	Tốt	
28	CDT1202176510303S056	Trần Giáng My	81	Tốt	
29	CDT1202176340301S051	Lê Thị Nga	80	Tốt	
30	CDT1202176340301S020	Lương Thị Nguyệt	74	Khá	
31	CDT1202176340301S076	Nguyễn Thị Nhung	74	Khá	
32	CDT1202176340301S064	Đặng Thị Kim Oanh	79	Khá	
33	CDT1202176340301S022	Ngô Thị Kim Oanh	80	Tốt	
34	CDT1202176340301S078	Nguyễn Thị Phương	81	Tốt	
35	CDT1202176340301S042	Dương Thị Quỳnh	81	Tốt	
36	DTU161C220210S263	Nguyễn Thị Sen	80	Tốt	
37	CDT1202176340301S049	Cầm Thị Thẩm	79	Khá	
38	CDT1202176340301S036	Châu Thị Thu	80	Tốt	
39	CDT1202176340301S070	Trần Thị Thu	80	Tốt	
40	CDT1202176340301S044	Đinh Thị Thủy	80	Tốt	
41	CDT1202176340301S059	Nguyễn Thị Thủy	79	Khá	
42	CDT1202176340301S027	Nguyễn Thị Thu Thủy	80	Tốt	

43	CDT1202176510303S144	Trần Thị	Thúy	79	Khá	
44	CDT1202176340301S071	Lê Thị	Trang	80	Tốt	
45	CDT1202176340301S072	Trần Thị Thu	Trang	80	Tốt	
46	CDT1202176340301S090	Lô Thị Ngọc	Trâm	82	Tốt	
47	CDT1202176340301S028	Hoàng Thị	Xiêm	80	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0%
Tốt	35	72.34%
Khá	12	25.53%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sr số: 47

**PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỜNG PHONG**



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 8 năm 2018

NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương